

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC - HIỂU (4 điểm)**

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.

(Trích “Những chiếc áo ấm”, Võ Quảng)

Câu 1 (0.5 điểm): Thể loại của đoạn trích trên là:

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện ngắn

Câu 2 (0.5 điểm): Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện
- B. Lời của nhân vật Nhím
- C. Lời của nhân vật Thỏ
- D. Lời của Nhím và Thỏ

Câu 3 (0.5 điểm): Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
- C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
- D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

Câu 4 (0.5 điểm): Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu “Tám vải rơi tròng trành trên ao nước.” là gì?

- A. quay tròn, không giữ được thăng bằng.
- B. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.
- C. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
- D. ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

Câu 5 (0.5 điểm): Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

- A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.
- B. Tám vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.
- C. Bị thương khi cố khều tám vải mắc trên cây.
- D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

Câu 6 (0.5 điểm): Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tám vải lên người cho đỡ rét, nhưng tám vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”

- A. Bốn từ
- B. Năm từ
- C. Sáu từ
- D. Bảy từ

Câu 7 (0.5 điểm): Từ ghép trong câu văn “Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may” là những từ nào?

- A. Nhím rút, tấm vải
- B. Một chiếc, để may
- C. Chiếc lông, tấm vải
- D. Lông nhọn, trên mình

Câu 8 (0.5 điểm): Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được?”

Nhím..... cho Thỏ.

- A. Lo sợ
- B. Lo lắng
- C. Lo âu
- D. Lo ngại

Phần II: TẠO LẬP VĂN BẢN (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau “Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”.

Câu 2 (5 điểm): Hãy kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1:**

Thể loại của đoạn trích trên là:

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện ngắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 2:

Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện
- B. Lời của nhân vật Nhím
- C. Lời của nhân vật Thỏ
- D. Lời của Nhím và Thỏ

Phương pháp giải:

Chú ý lời kể của nhân vật

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3:

Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

- C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

Phương pháp giải:

Chú ý chi tiết miêu tả nhân vật

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 4:

- Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu “Tám vải rơi tròng trành trên ao nước.” là gì?
- A. quay tròn, không giữ được thăng bằng.
B. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.
C. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
D. ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

Phương pháp giải:

Xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 5:

- Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?
- A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.
B. Tám vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.
C. Bị thương khi cố khều tám vải mắc trên cây.
D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 6:

Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dẹt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”

- A. Bốn từ
- B. Năm từ
- C. Sáu từ
- D. Bảy từ

Phương pháp giải:

Đọc và xác định từ láy

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7:

Từ ghép trong câu văn “Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may” là những từ nào?

- A. Nhím rút, tấm vải
- B. Một chiếc, để may
- C. Chiếc lông, tấm vải
- D. Lông nhọn, trên mình

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức từ láy

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 8:

Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được?”

Nhím..... cho Thỏ.

- A. Lo sợ
- B. Lo lắng
- C. Lo âu
- D. Lo ngại

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh và chọn từ ngữ thích hợp

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Phần II:

Câu 1:

Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau
“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ nhân hóa: *run lên bần bật*.

- Tác dụng:

+ Biện pháp nhân hóa đã làm cho hình ảnh cây cối trở nên sinh động, giống như con người, cũng cảm nhận được cái rét của gió bắc.

+ Gợi tả khung cảnh mùa đông giá rét

Câu 2:

Hãy kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: - Giới thiệu nhân vật Lạc Long Quân và Âu Cơ.

2. Thân bài:

- Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu thương và trở thành vợ chồng.

- Âu Cơ có mang, sinh ra một cái bọc trăm trứng, nở ra một trăm người con.
- Lạc Long Quân từ biệt Âu Cơ và đưa 50 con trở về biển.
- Âu Cơ đưa 50 con lên rừng.
- Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương.

3. Kết bài:

Cũng bởi sự tích này mà về sau người Việt Nam ta thường xưng là con Rồng cháu Tiên.

Lời giải chi tiết:

Các bạn có biết vì sao nhân dân ta tự xưng là *con Rồng cháu Tiên* hay không? Điều đó có liên quan đến câu chuyện sau đây:

“Ngày xưa, ngày xưa từ lâu lắm rồi, ở vùng đất Lạc Việt, nay là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần tên là Lạc Long Quân, là con của Thần Long Nữ. Lạc Long Quân mình rồng, sức khỏe vô địch, thường sống ở dưới nước. Thần giúp dân giết trừ yêu quái như Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh, dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở sao cho đúng nghĩa.

Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có vị tiên xinh đẹp tuyệt trần là con gái Thần Nông tên là Âu Cơ. Nàng nghe nói ở vùng Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Lạc Long Quân và Âu Cơ gặp nhau đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng. Chung sống với nhau được chừng một năm, Âu Cơ mang thai. Đến kì sinh nở, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra một trăm đứa con da dẻ hồng hào. Không cần bú mớm mà vẫn lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô tuấn tú, đẹp đẽ như thần. Cuộc sống hai vợ chồng đã hạnh phúc lại càng hạnh phúc hơn.

Sống trên cạn đã lâu, Lạc Long Quân luôn nhớ về vùng nước thăm, nơi mình đã sinh ra. Chàng đành từ giã vợ và các con. Âu Cơ ở lại chờ mong Lạc Long Quân trở về, tháng ngày chờ đợi mỏi mòn, buồn bã. Nàng bèn tìm ra bờ biển, cất tiếng gọi:

- Chàng ơi hãy trở về với thiếp.

Lập tức, Lạc Long Quân hiện ra. Nàng than thở:

- Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không ở lại cùng thiếp nuôi dạy các con nên người?

Lạc Long Quân bèn giải thích:

- Ta vốn dĩ rất yêu nàng và các con nhưng ta là giống Rồng, đứng đầu các loài dưới nước còn nàng là giống tiên ở chốn non cao. Tuy âm dương khí tụ mà sinh con nhưng không sao

đoàn tụ được vì hai giống tương khắc như nước với lửa. Nay đành phải chia lìa. Ta đem năm mươi người con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Khi có việc cần phải giúp đỡ lẫn nhau, đừng bao giờ quên lời hẹn này.

Rồi Lạc Long Quân đưa năm mươi người con xuống nước còn Âu Cơ đưa năm mươi người con lên núi.

Người con trai trưởng đi theo Âu Cơ sau này được tôn lên làm vua và đặt tên nước là Văn Lang, niên hiệu là Hùng Vương. Mỗi khi vua chết truyền ngôi cho con trai trưởng. Cứ cha truyền cho con tới mười mấy đời đều lấy niên hiệu là Hùng Vương.”

Do vậy, cứ mỗi lần nhắc đến nguồn gốc của mình Người Việt chúng ta thường tự xưng là con Rồng cháu Tiên và thân mật gọi nhau là đồng bào vì cùng một bọc sinh ra. Câu chuyện còn suy tôn nguồn gốc cao quý thiêng liêng của cộng đồng người Việt và tự hào về nguồn gốc của dân tộc mình.

Loigiaihay.com